

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Bá C ; Sinh năm 1963

Bà Trịnh Thị L , sinh năm 1965

- Bị đơn: Anh Lê Văn T ; Sinh năm 1982

Chị Trịnh Thị Thùy D ; Sinh năm 1988

Đều trú tại: Thôn L 2 xã T , huyện T , tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng gây ra: Các bên đều thống nhất thoả thuận: Gia đình anh Lê Văn T và chị Trịnh Thùy D bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng gây ra với mức là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn) cho gia đình ông Trịnh Bá C và bà Trịnh Thị L .

- Về án phí: Các bên thống nhất thỏa thuận: Ông Trịnh Bá C chịu toàn bộ án phí DSST là 1.625.000đ nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0006351 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T . Ông Trịnh Bá C được nhận lại số tiền 1.375.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án DS huyện T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng